TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 76/2019/HS-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hữu Quốc.**

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông Đinh Công Hiến, ông Đinh Duy Quyết.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đoàn Thanh Minh - là Thư ký Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Trần Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện G, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2019/TLST- HS ngày 07/11/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Quàng Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1976 tại xã A, huyện M, tỉnh Đ. Nơi cư trú: Bản P, xã A, huyện M, tỉnh Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam. Trình độ văn hóa: Lớp 2/12. Con ông: Quàng Văn T và bà Quàng Thị Kh; có vợ là Lò Thị Đ và 04 con, con đầu sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/9/2019, chuyển tạm giam từ ngày 25/9/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa: Bị cáo có văn bản từ chối người bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩ vụ liên quan:

Anh Đinh Quang Nh, sinh năm 1978.

Trú tại : Số nhà 53, tổ 9, phường L, thành phố Ph, tỉnh H- vắng mặt.

Người làm chứng: Các anh Phạm Hữu H, Nguyễn Cơ Th. Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quàng Văn T là người đã sử dụng ma tuý từ năm 1994 đến nay. Khoảng 15 giờ ngày 23/9/2019, Tính điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90H2-3585 đi đến khu vực bến đò G, thuộc thôn 1, xã G, huyện G, tỉnh N, rồi đi đò sang xã Y, huyện Y, tỉnh N. Sau đó Tính tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường đê phía bên trái, cách bến đò khoảng 1km thì thấy người đàn ông bán ma túy mà trước đây Tính đã từng mua của người này đang đứng ở khu vực ven đường bên phải. T điều khiển xe mô tô đến gần người đàn ông rồi dừng xe và hỏi: "*Có thuốc phiện hút*

không" người đàn ông trả lời *"Có"*. T nói với người đàn ông *"Mua năm trăm"* và lấy 500.000 đồng đưa cho người đàn ông. Người này cầm tiền rồi nói với T *"Chờ ở đây"*. Sau đó, người đàn ông điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Sirius màu đen – trắng không rõ biển kiểm soát đi về hướng tỉnh N. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho T 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và nói *"Thuốc ở bên trong"*. T đưa tay ra cầm và mở nắp bao thuốc lá ra xem thì thấy bên trong bao thuốc lá có 01 gói nhỏ, gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Tuy không mở gói nhỏ ra kiểm tra nhưng T xác định bên trong gói nhỏ là heroine nên đậy nắp bao thuốc lá lại, cất ở túi quần bên trái, phía trước đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô quay về đến khu vực bến đò G thì thấy lực lượng Công an làm nhiệm vụ tại đây yêu cầu kiểm tra. Quàng Văn T đã tự lấy gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong bao thuốc lá Thăng Long cất ở túi quần bên trái, phía trước đang mặc giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác yêu cầu T mở gói nhỏ ra để kiểm tra thì phát hiện bên trong gói nhỏ chất bột dạng cục màu trắng, T khai nhận đó là heroine mà Tính mua, cất giấu để sử dụng. Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 xe mô tô biển kiểm soát 90H2-3585 cùng số tiền 100.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành niêm phong chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Quàng Văn T để gửi đi giám định chất ma túy (ký hiệu M).

Ngày 25/9/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Quàng Văn T, ký hiệu M, có tổng khối lượng là 0,3300 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 296/KLGĐ-PC09-MT ngày 25/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3300 (không phẩy ba nghìn ba trăm) gam là ma túy, loại Heroine.

- Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90H2-3585 cho anh Đinh Quang Nh.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển: 01 phong bì thư niêm phong theo quy định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, trên phong bì ghi số 296/KLGĐ-PC09-MT, bên trong gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2261 gam, là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật, đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G; chuyển số tiền 100.000 đồng đến tài khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số 80/CT-VKS-GV ngày 07/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Quàng Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử

về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự(BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội **"**Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự(BLHS); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự(BLTTHS). Xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/9/2019; Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong theo quy định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, trên phong bì ghi số 296/KLGĐ-PC09-MT, bên trong gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2261 gam, là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật, đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; trả lại cho bị cáo T 100.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Quàng Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: Do mắc nghiện ma túy từ rất lâu, để có ma túy đáp ứng nhu cầu của bản thân nên khoảng 15 giờ ngày 23/9/2019, Tính điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90H2-3585 đi qua bến đò G, xã G, huyện G, tỉnh N, đến khu vực đường đê xã Y, huyện Y, tỉnh N thì gặp và mua được từ người đàn ông không quen biết 01 gói nhỏ, gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng cất trong 01 bao thuốc lá Thăng Long màu vàng với giá 500.000 đồng. Tuy không mở gói nhỏ ra kiểm tra nhưng T xác định bên trong gói nhỏ là heroine nên cất dấu ở túi quần bên trái, phía trước đang mặc và điều khiển xe mô tô đi về. Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô quay về đến khu vực bến đò G thì thấy lực lượng Công an làm nhiệm vụ. Quàng Văn T đã tự lấy gói nhỏ gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng bên trong bao thuốc lá Thăng Long cất ở túi quần bên trái, phía trước đang mặc giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận đó là Heroine mà bị cáo vừa mua được để sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành niêm phong chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Quàng Văn T để gửi đi giám định chất ma túy (ký hiệu M).

Ngày 25/9/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Quàng Văn T, ký hiệu M, có tổng khối lượng là 0,3300 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 296/KLGĐ-PC09-MT ngày 25/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,3300 (không phẩy ba nghìn ba trăm) gam là ma túy, loại Heroine.

- Heroine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Rõ ràng bị cáo đã có hành vi cất dấu 0,3300 gam Heroine nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của người làm chứng, với biên bản vụ việc, vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy''. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo, khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma tuý là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma tuý mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma tuý một mặt ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, mặt khác ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã tự thú khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình thể hiện khi thấy lực lượng Công an làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra, bị cáo đã tự nguyện giao nộp số ma túy mà bị cáo cất dấu. Bị cáo là người dân tộc Thái nhận thức pháp luật hạn chế, đồng thời bị cáo là người thuộc hộ nghèo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét cần có một hình phạt thật nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh bản thân của bị cáo là con nghiện, việc tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đồng thời bị cáo là người thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì thư niêm phong theo quy định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, trên phong bì ghi số 296/KLGĐ-PC09-MT, bên trong gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2261 gam, là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật, đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000 đồng thu giữ của T, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho Tính.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 90H2-3585 là tài sản của anh Đinh Quang Nh, là người cùng tổ lao động với T. Khi T mượn và sử dụng xe mô tô đi mua ma túy thì anh Nh không biết. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã trả lại chiếc xe trên cho anh Nh, là phù hợp, đồng thời anh Nh không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ở khu vực đường đê xã Y, huyện Y, tỉnh N do bị cáo T không biết tên tuổi, lai lịch người đàn ông này, Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được nên không có đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo là người thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự : Tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 15(mười lăm)tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 23/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong theo quy định do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N bàn giao sau giám định, trên phong bì ghi số 296/KLGĐ-PC09-MT, bên trong gồm: Chất bột màu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2261 gam, là ma túy, loại Heroine; Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 phong bì niêm phong theo quy định pháp luật, đựng vật chứng còn lại sau khi cân xác định khối lượng gồm: 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Trả lại cho bị cáo Quàng Văn T số tiền 100.000 đồng. (Đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/11/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn T.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN HỮU QUỐC

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh N;*
- *VKSND tỉnh N;*
- *VKSND huyện G;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh N;*
- *C«ng an huyện G;*
- *Chi cục THADS huyện G;*
- *Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS, VP;*

(Thông báo cho chính quyền Địa phương nơi bị cáo cư trú).